

Bản án số: 192/2025/HS-ST
Ngày: 28/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Phú Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kiên Hiên
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Phùng Nguyễn Hồng Phương – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Trung Tín – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1- Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 238/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2025/QĐXXST-HS ngày 07/11/2025 đối với bị cáo:

D.C.V, giới tính: nam, sinh năm 1992, Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 273 đường S, Phường Z, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi cư trú: 379/8 đường Đ, phường Đ, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Con ông B (đã chết) và bà P (đã chết); Vợ: N.T.T.T, có 02 con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2011; Nhân thân: Ngày 08/6/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 12/5/2021; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 14/10/2022, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm 09 tháng, chấp hành xong ngày 20/3/2024. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2024.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông N.P.M, sinh năm 1963; địa chỉ: khu phố 3, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (trước là phường P, quận C, tỉnh Bình Dương).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/7/2024, tổ tuần tra Công an Phường Y, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước nhà số 858 đường S, Phường Y, Quận C (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện D.C.V điều khiển xe máy biển số 61R1-8xxx có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi đeo chéo trước bụng của V có 31 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy) nên Công an Phường Y, Quận C đã đưa V cùng tang vật về trụ sở Công an Phường Y, Quận C (nay là phường L) lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo Kết luận giám định số 8781/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên D.C.V và hình dấu Công an Phường Y, Quận C bên trong có 31 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa chất bột (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 2,1177gam, loại Heroin.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, D.C.V khai nhận: Vào khoảng giữa tháng 7/2024, V có mua ma túy của người tên D (không rõ lai lịch) ở Quận K để bán lại cho các con nghiện nhằm kiếm lời. V mua ma túy của D mỗi đoạn ống nhựa với giá 80.000 đồng, sau đó mang bán lại cho các con nghiện với giá 100.000 đồng, thu lợi 20.000 đồng/1 đoạn. Khi cần mua ma túy thì V gọi điện thoại cho đối tượng D qua số điện thoại 0704516991 để hẹn mua ma túy và thanh toán bằng tiền mặt. V mua ma túy của đối tượng tên D khoảng 06 – 07 lần, mỗi lần mua từ 20 – 40 đoạn ống nhựa chứa ma túy với giá từ 1.600.000 đồng đến 3.200.000 đồng. V đã sử dụng hết 02 đoạn, bán được 07 đoạn cho những người nghiện (không rõ lai lịch) còn giữ lại 31 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy để bán kiếm lời thì bị Công an phát hiện thu giữ. Ngoài ra, V còn khai nhận đã bán ma túy cho nhiều người khác nhau tại nhiều địa điểm khác nhau, việc trao đổi bán ma túy được giao dịch qua tin nhắn còn lưu trên điện thoại của V với các tên gồm: “ráp xanh” số điện thoại 0936282942; “Nước đá” số điện thoại 0763135793; “Xe đạp” số điện thoại 0862543968, “@ Chim” số điện thoại 0949639936, “Bệnh viện 115” số điện thoại 0931446200 và “C D PHI PHAI ” số điện thoại 0704516991. Lời khai của D.C.V phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

Tại Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-KV1 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo D.C.V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội như sau: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với

bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Xử phạt bị cáo D.C.V từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ khác đủ có cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/7/2024, tại trước nhà số 858 đường S, Phường Y, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) D.C.V có hành vi cất giữ 2,1177 gam ma túy, loại Heroin để bán cho các đối tượng nghiện nhằm hưởng lợi và V đã bán nhiều lần cho nhiều đối tượng khác nhau thì bị phát hiện, bắt giữ.

[2]. Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở kết luận bị cáo D.C.V đã bán ma túy nhiều lần cho các con nghiện nên bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước trong việc quản lý, sử dụng đối với các chất ma túy, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng muốn hưởng lợi mà không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật ở bị cáo.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[5]. Về thu lợi bất chính: Bị cáo V khai hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy được số tiền 3.000.000 đồng, đây là tiền thu lợi từ hành vi phạm tội nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 gói mẫu vật hoàn lại sau khi giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra gồm chất bột có tổng khối lượng 2,0278g, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình năm 2015.

- 01 xe gắn máy xe gắn máy SAVI Wave (nhãn hiệu Rooney) biển số 61R1 – 8663, số khung RRHWCH4RH7A011577; số máy VLF1P50FMG-3-40182482, do ông N.P.M là chủ sở hữu nhưng đã bán xe vào năm 2011 cho một người không rõ lai lịch, không làm thủ tục sang tên. Bị cáo V khai mua xe mô tô trên của người

không rõ lai lịch và bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người đang quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy nói trên, giao cho Thị hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 01 (một) năm để tìm người quản lý sử dụng hợp pháp nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 túi đeo chéo bằng vải màu nâu vàng; 01 điện thoại di động Nokia màu cam; 01 sim điện thoại VNSKY có dãy số 8401, 2311, 1216, 8975; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen; 01 sim điện thoại VNSKY có dãy số 8401, 2307, 1216, 4514. Bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen; 01 sim điện thoại 4G Viettel có dãy số 89840, 48000, 33270, 4526 bị cáo trình bày điện thoại của người mua ma túy để lại khi mua do không có tiền, đây là tài sản do phạm tội mà có, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Số tiền 500.000 đồng, bao gồm 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, là tiền bị cáo bán ma túy cho các con nghiện mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[7]. Những vấn đề khác:

- Đối với các số điện thoại liên quan đến tin nhắn mua bán ma túy thu giữ trong điện thoại của D.C.V. Qua xác minh các chủ thuê bao hiện nay không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên chưa làm việc được, khi nào điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với T.T.T.N là người đứng tên số điện thoại của đối tượng bán ma túy cho D.C. V. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm và Quyết định tách hành vi, tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra xử lý. Khi nào điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

[8]. Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 (nay là Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1) Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và

năm 2025. Xử phạt bị cáo D.C.V08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2024.

2. Về thu lợi bất chính: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Buộc bị cáo D.C.V nộp lại số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói mẫu vật hoàn lại sau khi giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra gồm chất bột có tổng khối lượng 2,0278g.

- Giao cho Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 01 (một) năm để tìm người quản lý sử dụng hợp pháp 01 (một) xe gắn máy SAVI Wave (nhãn hiệu Rooney) biển số 61R1 – 8663, số khung RRHWCH4RH7A011577; Số máy VLF1P50FMG-3-40182482, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) túi đeo chéo bằng vải màu nâu vàng; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu cam; 01 (một) sim điện thoại VNSKY có dãy số 8401, 2311, 1216, 8975; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh đen; 01 (một) sim điện thoại VNSKY có dãy số 8401, 2307, 1216, 4514; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen; 01 (một) sim điện thoại 4G Viettel có dãy số 89840, 48000, 33270, 4526.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng theo Giấy nộp tiền ngày 16/7/2025 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

(Tài sản tịch thu tiêu hủy, sung quỹ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 443/LNK-ĐCSMT ngày 26 tháng 02 năm 2025).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo D.C.V nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TP.HCM;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Bình Thới (Cơ sở 1);
- PV06 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thị hành án Dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Phú Oanh

